TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-DS	*Đan Phượng, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV (VPBank);

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức D - Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Lê Mạnh Cường – Cán bộ xử lý nợ pháp lý tố tụng (Theo giấy ủy quyền ngày 02/7/2024).

* *Bị đơn*: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh T: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1986

Đều cùng địa chỉ: Số nhà 9, ngõ 124, cụm 5, xã Thọ X, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

- Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1956;
- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1960;
- Bà Lê Thị O, sinh năm 1992;
- Bà Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 1994;
- Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1986;

- Anh Lê Hồng C, sinh ngày 29/4/2006;

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Văn Kh, bà Trần Thị Th, bà Lê Thị Oa, bà Lê Thị Huyền Tr, anh Lê Hồng C: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1986;

Đều cùng địa chỉ: Số nhà 9, ngõ 124, cụm 5, xã Thọ X, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Lê Thị Thanh T xác nhận nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV (VPbank) số tiền tạm tính đến ngày 13/6/2024 là 11.004.487.868đ (Mười một tỷ không trăm linh bốn triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng) gồm tài khoản thẻ và 04 khoản vay, trong đó: Gốc 10.411.717.519 đồng; lãi trong hạn: 162.389.313 đồng, lãi quá hạn 419.847.784 đồng, lãi phạt chậm trả: 10.533.252 đồng. Theo các hợp đồng và khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Hợp đồng thẻ tín dụng 403-P-2454102 ngày 03/4/2023, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 308.668.018 đồng, trong đó: Nợ gốc 299.997.264 đồng, lãi quá hạn 8.670.754 đồng.

Hợp đồng cho vay số LN2303288762357 và 02 khế ước nhận nợ cùng ngày 31/3/2023, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 8.800.963.210 đồng, trong đó: Nợ gốc 8.304.139.255 đồng, lãi trong hạn 147.009.154 đồng, lãi quá hạn 340.714.150 đồng, lãi phạt chậm trả 9.100.651 đồng.

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2306199484823 ngày 23/6/2023 và khế ước nhận nợ ngày 27/6/2023, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 1.546.966.889 đồng, trong đó: Nợ gốc 1.478.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.897.485 đồng, lãi quá hạn 55.959.510 đồng, lãi phạt chậm trả 1.109.894 đồng.

Hợp đồng giải ngân số LN2306279562420 ngày 03/7/2023 và chuyển khoản giải ngân ngày 10/7/2023, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 347.889.751 đồng trong đó: Nợ gốc 329.581.000 đồng, lãi trong hạn 3.482.674 đồng, lãi quá hạn 14.503.370 đồng, lãi phạt chậm trả 322.707 đồng.

2.2. Thời hạn trả nợ: VPbank nhất trí gia hạn cho phía bị đơn bà Lê Thị Thanh T phải trả toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày 29/9/2024.

2.3. Kể từ ngày 14/6/2024, bà Tuyền có trách nhiệm thanh toán phần nợ gốc, lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định trong các hợp đồng tín dụng và các khế nhận nợ và hợp đồng thẻ đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.4. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp phía bị đơn bà Lê Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ với VPbank thì VPbank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 621, tờ bản đồ số 22, tại địa chỉ: Cụm 5, Xã Thọ X, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 495737, Số vào sổ cấp GCN: CS-ĐP 31779 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2023 mang tên Lê Văn Ch và đăng ký biến động ngày 10/4/2023 mang tên Lê Thị Thanh T. Hợp đồng thế chấp công chứng ngày 13/4/2023, số công chứng 1495/2023, quyển 2-2023 TP/CC- SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi; đăng ký thế chấp ngày 14/4/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đan Phượng.

Quyền sử dụng đất đối và tài sản gắn liền với đất với thửa đất số 622, tờ bản đồ số 22, tại địa chỉ: Cụm 5, Xã Thọ X, huyện Đan Ph, Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 495738, Số vào sổ cấp GCN: CS-ĐP 31780 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành Phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2023 mang tên Lê Văn Ch và đăng ký biến động ngày 26/5/2023 mang tên Lê Thị Thanh T. Hợp đồng thế chấp công chứng ngày 23/6/2023, số công chứng 2374/2023, quyển 2 - 2023 TP/CC- SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi; đăng ký thế chấp ngày 26/6/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đan Phượng.

3. Án phí: Bà Lê Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 59.502.000đ (Năm mươi chín triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền 59.344.000đ (Năm mươi chín triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010185 ngày 04/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu